

BẢO ĐẢM QUYỀN ĐỊNH ĐOẠT CỦA NGƯỜI LẬP DI CHỨC TRONG VIỆC DI TẶNG

NGÔ THỊ DUYÊN*

Quyền định đoạt của người lập di chúc là một trong những nguyên tắc cơ bản trong việc phân chia di sản theo di chúc, thể hiện sự tôn trọng ý chí tự do của cá nhân. Di tặng là hình thức thể hiện ý chí đơn phương của người lập di chúc nhằm chuyển giao một phần tài sản cho cá nhân hoặc tổ chức sau khi qua đời. Bài viết phân tích các quy định của pháp luật về quyền tự do định đoạt của người lập di chúc trong việc di tặng; đồng thời, chỉ ra một số bất cập trong quy định hiện hành. Trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về di tặng, góp phần bảo đảm sự hài hòa giữa quyền tự do định đoạt của cá nhân và lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan.

Từ khóa: Quyền định đoạt; di tặng; thừa kế; di chúc; hoàn thiện pháp luật.

The testator's right of disposition is a fundamental principle governing estate distribution under a will, reflecting respect for an individual's free will. A testamentary gift is a form of unilateral expression of the testator's intention to transfer part of their property to an individual or organization upon death. The article analyzes legal provisions concerning the testator's freedom of disposition in making testamentary gifts and identifies several shortcomings in the current regulations. Accordingly, it proposes recommendations to improve the legal framework governing testamentary gifts, balancing an individual's freedom of disposition with the legitimate interests of relevant parties.

Keywords: Right of disposition; testamentary gift; inheritance; will; legal improvement.

NGÀY NHẬN: 11/3/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/8/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/9/2026

Email: duyennt23709@sdh.uel.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.369.2026.1637>

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, di tặng được quy định tại Điều 646 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Quốc hội, 2015). Đây là một trong những hình thức thể hiện quyền tự do định đoạt tài sản của cá nhân sau khi qua đời, phản ánh sự tôn trọng ý chí cá nhân trong quan hệ thừa kế. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng pháp luật, nhiều vấn đề pháp lý liên quan đến di tặng vẫn chưa được làm rõ, như: giới hạn

phần di sản được dành cho việc di tặng; điều kiện đặt ra đối với di tặng; mối quan hệ giữa di tặng với chế định thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc; cũng như việc phân chia di sản khi có sự tồn tại của di tặng. Những vấn đề này cho thấy, việc nghiên cứu, phân tích và hoàn thiện các quy định pháp luật về di tặng là cần thiết nhằm bảo

* ThS, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

đảm quyền tự do định đoạt của người lập di chúc; đồng thời, góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật.

2. Khái quát quyền định đoạt của người lập di chúc trong việc di tặng

2.1. Quyền định đoạt của người lập di chúc trong việc di tặng

Quyền thừa kế của các chủ thể trong quan hệ thừa kế được pháp luật ghi nhận và bảo đảm thực hiện. Điều 32 *Hiến pháp* năm 2013 khẳng định: “Quyền sở hữu tư nhân và quyền thừa kế được pháp luật bảo hộ” (Quốc hội, 2013). Trên cơ sở đó, pháp luật ghi nhận quyền của cá nhân trong việc lập di chúc, bảo đảm sự tự do về ý chí khi xác lập di chúc; đồng thời, đặt ra các điều kiện pháp lý cần thiết nhằm bảo đảm trật tự, ổn định trong quan hệ thừa kế. Khi lập di chúc, cá nhân thực hiện quyền định đoạt đối với tài sản thuộc sở hữu của mình thông qua việc xác định chủ thể được hưởng di sản và hình thức hưởng thừa kế. Việc pháp luật ghi nhận quyền này tạo cơ sở pháp lý để các chủ thể thực hiện quyền sở hữu tài sản, tích lũy của cải và chuyển giao tài sản theo ý chí của mình; đồng thời, còn có tác động tích cực đối với đời sống kinh tế - xã hội khi “quyền tự do định đoạt bằng di chúc cũng góp phần điều chỉnh mục tiêu lao động, tiết kiệm và đầu tư của cá nhân theo hướng phù hợp với lợi ích tối ưu của xã hội, qua đó, thúc đẩy quá trình tích lũy vốn và nâng cao năng suất trong dài hạn” (Kelly, 2013, tr.1127).

2.2. Di tặng và bảo đảm quyền định đoạt trong việc di tặng

Theo quy định của pháp luật, người lập di chúc có quyền “dành một phần tài sản trong khối di sản để di tặng, thờ cúng” (Quốc hội, 2015, Điều 646). Người lập di chúc có thể dành một phần di sản của mình để tặng cho chủ thể khác sau khi qua đời; chủ thể được di tặng có thể là cá nhân hoặc tổ chức. Về bản chất pháp lý, quan hệ giữa người được

di tặng và những người thừa kế khác là quan hệ giữa bên có quyền tài sản đối với bên thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi di sản của người chết để lại; người được di tặng không phải là chủ nợ của người để lại di sản (Phùng Trung Tập, 2022).

Việc di tặng phải được ghi nhận rõ ràng trong di chúc; tuy nhiên, người được di tặng không phải là người thừa kế theo di chúc và về nguyên tắc không phải thực hiện nghĩa vụ tài sản đối với phần di tặng. Trường hợp toàn bộ di sản không đủ để thanh toán nghĩa vụ tài sản của người lập di chúc thì phần di tặng cũng được dùng để thực hiện nghĩa vụ này, đây là căn cứ quan trọng để phân biệt người được di tặng với người thừa kế theo di chúc.

Bảo đảm quyền định đoạt của cá nhân trong việc di tặng là nội dung quan trọng trong cơ chế pháp lý điều chỉnh quan hệ thừa kế theo di chúc. Việc bảo đảm này bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh chế định di tặng cũng như các cơ chế pháp lý và điều kiện bảo đảm việc thực hiện di tặng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan. Do đó, nội dung bảo đảm không chỉ bao gồm các quy định pháp luật ghi nhận chế định di tặng mà còn bao gồm quá trình tổ chức thực thi các quy định đó trong thực tiễn, thể hiện nguyên tắc tôn trọng quyền con người, quyền sở hữu và góp phần duy trì sự ổn định của các quan hệ pháp luật dân sự.

3. Giới hạn quyền định đoạt của cá nhân trong việc di tặng

Theo quan điểm nghiên cứu, “quyền định đoạt của người lập di chúc chính là tôn trọng quyền tự do ý chí của cá nhân, nhưng đồng thời quyền tự do của người này phải phù hợp với quy định của pháp luật, không xâm phạm đến lợi ích của quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác” (Nguyễn Nhật Huy, 2023a). Các giới hạn này thể hiện ở hai nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, quy định về phạm vi di sản thừa kế để di tặng. Điều 646 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 quy định: “Di tặng là việc người lập di chúc dành một phần di sản để tặng cho người khác; việc di tặng phải được ghi rõ trong di chúc” (Quốc hội, 2015). Đây là quyền của người lập di chúc mong muốn tặng một phần tài sản của mình cho một người bất kỳ sau khi họ qua đời. Tuy nhiên, pháp luật chỉ cho phép người lập di chúc dành một phần di sản để di tặng, không phải toàn bộ di sản thừa kế. Bên cạnh đó, pháp luật dân sự hiện hành cũng không quy định cụ thể loại tài sản nào được sử dụng để di tặng, tức là mọi loại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người lập di chúc, nếu có thể xác định được giá trị kinh tế, đều có thể trở thành đối tượng của việc di tặng. Như đã được nhận định, “những quy định về di tặng trong pháp luật chỉ định lượng phần di sản mà không định tính tài sản; do đó, mọi tài sản có thể xác định được giá trị kinh tế đều có thể quy đổi thành giá trị của di tặng” (Phùng Trung Tập, 2019).

Thứ hai, quy định về thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc. Quy định này được thiết lập nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của một số chủ thể đặc biệt trong quan hệ gia đình. Theo đó, dù người lập di chúc có thể tự do định đoạt tài sản của mình, nhưng việc định đoạt này không được làm ảnh hưởng đến quyền hưởng di sản của những người thừa kế thuộc diện được pháp luật bảo vệ đặc biệt. Việc đặt ra giới hạn này không nhằm thu hẹp quyền tự do của cá nhân mà là một công cụ pháp lý cần thiết để bảo đảm quyền đó được thực hiện hợp lý, hài hòa với lợi ích chung của xã hội. Giới hạn quyền tự do định đoạt của người lập di chúc để bảo vệ quyền lợi của những người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc không chỉ nhằm bảo vệ trật tự, đạo đức xã hội mà còn thể hiện giá trị nhân văn của pháp luật Việt Nam (Vũ Thị Hương & Hoàng Thảo Anh, 2024).

4. Thực trạng quy định pháp luật về quyền định đoạt của người lập di chúc trong việc di tặng

Pháp luật Việt Nam hiện hành đã bước đầu ghi nhận quyền định đoạt của người lập di chúc trong việc di tặng. Các quy định của *Bộ luật Dân sự* năm 2015 tạo cơ sở pháp lý để cá nhân thể hiện ý chí của mình trong việc dành một phần di sản cho cá nhân hoặc tổ chức khác sau khi qua đời. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng, các quy định pháp luật vẫn bộc lộ một số hạn chế nhất định, ảnh hưởng đến việc bảo đảm quyền định đoạt của người lập di chúc.

Một là, quy định xác định “một phần di sản” dành cho việc di tặng. Pháp luật hiện hành quy định người lập di chúc chỉ được dành một phần di sản để di tặng, nhưng chưa có quy định cụ thể về cách xác định phần di sản này. Cần làm rõ “một phần di sản” được xác định trong toàn bộ khối di sản của người chết hay chỉ trong phần di sản mà người lập di chúc được tự do định đoạt sau khi đã bảo đảm phần thừa kế bắt buộc. Trong trường hợp người lập di chúc dành toàn bộ di sản để di tặng, pháp luật cũng chưa có quy định rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau: một số quan điểm cho rằng, di tặng chỉ là một phần tài sản trong khối di sản và không thể vượt quá giá trị của khối di sản đó (Phùng Trung Tập, 2022); quan điểm khác nhấn mạnh quyền tự do định đoạt của cá nhân, theo đó, người để lại di sản có thể dành toàn bộ tài sản để di tặng, trừ phần phải dành cho người thừa kế bắt buộc (Lê Thị Diễm Phương, 2023).

Kinh nghiệm pháp luật quốc tế cho thấy, những cách tiếp cận khác nhau. *Bộ luật Dân sự Pháp* phân biệt giữa phần di sản dành riêng cho người thừa kế bắt buộc và phần di sản có thể định đoạt; theo đó, việc di tặng chỉ được thực hiện trong phạm vi phần di sản mà pháp luật cho phép người lập di chúc tự do định đoạt (Đại sứ quán Pháp tại

Việt Nam, 2018). Ngược lại, pháp luật Hoa Kỳ đề cao nguyên tắc tự do lập di chúc, cho phép cá nhân gần như không bị hạn chế trong việc định đoạt tài sản sau khi mất (Hồ Minh Thành & Nguyễn Sơn Hà, 2024); cách tiếp cận này được cho là có thể tạo động lực cho lao động, tiết kiệm và đầu tư, góp phần làm gia tăng tổng tài sản xã hội (Tate, 2008).

Hai là, di tặng có điều kiện. Pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về di chúc có điều kiện cũng như di tặng có điều kiện. Điều này khác với quy định về hợp đồng tặng cho tài sản trong *Bộ luật Dân sự* năm 2015, theo đó bên tặng cho có thể đặt ra các điều kiện và yêu cầu bên được tặng cho thực hiện một hoặc nhiều nghĩa vụ trước hoặc sau khi nhận tài sản, miễn là không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Đối với di tặng, nếu người lập di chúc đặt ra nghĩa vụ cho người thụ hưởng thì việc thực hiện nghĩa vụ chỉ có thể phát sinh sau thời điểm mở thừa kế. Có thể hiểu di tặng có điều kiện là việc người lập di chúc để lại tài sản cho người khác kèm theo yêu cầu người được di tặng phải thực hiện một nghĩa vụ nhất định sau khi người lập di chúc qua đời, ví dụ, yêu cầu người được di tặng chăm sóc một cá nhân khác theo sự chỉ định.

Khoản 4 Điều 626 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 ghi nhận quyền của người lập di chúc trong việc giao nghĩa vụ cho người thừa kế cho thấy, trong nội dung di chúc có thể tồn tại những nghĩa vụ nhất định đối với người hưởng di sản. Trên thực tế, nội dung di chúc của nhiều cá nhân thường gắn với những điều kiện mang tính đời sống, như: để lại tài sản cho vợ với điều kiện không tái hôn; để lại nhà và quyền sử dụng đất cho con nhưng không được bán hoặc tặng cho người khác; hoặc cho con hưởng thừa kế với điều kiện phải chăm sóc người thân già yếu (Hoàng Thị Loan, 2021). Có thể suy luận rằng, pháp luật đã “ngầm” thừa nhận di chúc có điều kiện; tuy nhiên, việc chấp nhận và buộc người hưởng

di sản thực hiện điều kiện chỉ đặt ra khi điều kiện đó không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội (Phùng Bích Ngọc, 2020). Do vậy, cần có quy định cụ thể hơn nhằm bảo đảm quyền định đoạt của người có tài sản; đồng thời, bảo đảm tính minh bạch và thống nhất.

Ba là, lập thỏa thuận di tặng để chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo *Bộ luật Dân sự* năm 2015, quy định về di tặng được đặt trong chế định thừa kế theo di chúc, do đó, di tặng phải được thể hiện trong di chúc và hiệu lực pháp lý của di tặng phụ thuộc vào hiệu lực của di chúc. Di tặng về bản chất là sự thể hiện ý chí đơn phương của người lập di chúc, không thể tồn tại như một thỏa thuận độc lập tách rời khỏi di chúc. Tuy nhiên, pháp luật một số quốc gia có cách tiếp cận khác. Điều 1158 *Bộ luật Dân sự Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa* ghi nhận chế định “di tặng phù dưỡng”, theo đó, cá nhân có thể ký kết thỏa thuận di chúc và hỗ trợ với tổ chức hoặc cá nhân không phải là người thừa kế; bên nhận thỏa thuận có nghĩa vụ bảo đảm nhu cầu sinh hoạt và lo liệu việc mai táng cho người lập di chúc, đổi lại sẽ được hưởng tài sản sau khi người đó qua đời (Lê Khánh Linh & cộng sự, 2024).

Thỏa thuận di tặng phù dưỡng có bản chất là một hợp đồng dân sự song phương có đền bù, thường được lập thành văn bản và công chứng. Ưu điểm của cơ chế này là xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên; đồng thời, tạo cơ chế xử lý khi một bên vi phạm nghĩa vụ, chẳng hạn hủy bỏ thỏa thuận nếu bên nhận di tặng không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo một số học giả, thỏa thuận di tặng phù dưỡng thường bao gồm hai nội dung: (1) Thỏa thuận về việc phù dưỡng; (2) Thỏa thuận về việc di tặng, qua đó xác định rõ quyền và nghĩa vụ giữa các bên (Nguyễn Phúc Thiện, 2023). Như vậy, khác với di tặng theo pháp luật Việt Nam, thỏa thuận di tặng phù dưỡng không nhất thiết phải được thể hiện trong di chúc mà có thể tồn tại như

một hợp đồng độc lập. Pháp luật Việt Nam hiện nay chưa ghi nhận cơ chế thỏa thuận di tặng gắn với nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng như một quan hệ hợp đồng độc lập. Đặc biệt đối với những người cao tuổi không có người thân chăm sóc, việc tham khảo mô hình di tặng phù dưỡng có thể là cơ sở quan trọng để hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

Bốn là, người được di tặng là chủ thể hưởng lợi từ ý chí của người lập di chúc và quyền hưởng di tặng chỉ phát sinh khi người đó còn sống vào thời điểm mở thừa kế. Theo quy định của pháp luật, người được di tặng không phải thực hiện nghĩa vụ tài sản đối với phần tài sản được di tặng, tuy nhiên, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại và các chi phí liên quan đến thừa kế trước hết phải được thanh toán từ phần di sản dùng để chia thừa kế, chỉ khi phần di sản này không đủ thì mới sử dụng đến tài sản di tặng để thanh toán nghĩa vụ (Lê Như Trung Hậu, 2024).

Pháp luật hiện hành chưa làm rõ cách xử lý trong trường hợp di tặng vượt quá phần di sản mà người lập di chúc được tự do định đoạt. Theo nguyên tắc chung, người lập di chúc không thể sử dụng di tặng để loại bỏ hoàn toàn quyền hưởng di sản của những người thừa kế thuộc diện được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, khi người lập di chúc không dành phần di sản hợp lý cho những người thừa kế này thì cần đặt ra vấn đề cắt giảm các phần định đoạt khác trong di chúc, bao gồm: cả di tặng, để bảo đảm kỷ phần thừa kế bắt buộc (Nguyễn Nhật Huy, 2023b). Kinh nghiệm pháp luật quốc tế cho thấy, cách tiếp cận rõ ràng hơn: theo Điều 920 *Bộ luật Dân sự Pháp*, nếu việc tặng cho hoặc di tặng vượt quá phần tài sản mà người để lại di sản được quyền tự do định đoạt và làm ảnh hưởng đến quyền của người thừa kế bắt buộc thì các khoản tặng cho hoặc di tặng đó sẽ bị giảm bớt tương ứng tại thời điểm mở thừa kế. Quy định này bảo đảm phần thừa kế bắt buộc

luôn được duy trì, đồng thời cho phép điều chỉnh các khoản tặng cho hoặc di tặng vượt quá giới hạn để bảo vệ quyền lợi của người thừa kế bắt buộc.

5. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về quyền định đoạt của cá nhân trong việc di tặng

Thứ nhất, bổ sung quy định pháp luật về xác định giới hạn di sản thừa kế để di tặng. Trong đó, cần sửa đổi Điều 646 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 theo hướng: “Di tặng là việc người lập di chúc dành một phần di sản, hoặc toàn bộ di sản thuộc phần di sản được tự do định đoạt để tặng cho người khác; việc di tặng phải được ghi rõ trong di chúc”. Việc quy định rõ giới hạn phần di sản có thể dùng để di tặng sẽ bảo đảm quyền định đoạt của người lập di chúc; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho các chủ thể trong quan hệ thừa kế.

Thứ hai, bổ sung điều khoản di tặng có điều kiện. Có thể bổ sung Điều 646(b) theo hướng: “Nếu người lập di chúc đặt ra nghĩa vụ đối với việc di tặng thì người được di tặng phải thực hiện nghĩa vụ đó. Trường hợp không thực hiện hoặc không hoàn thành nghĩa vụ mà không có lý do chính đáng thì không được hưởng di tặng, phần di sản này sẽ được chia theo quy định của pháp luật”. Quy định này cho phép người lập di chúc gắn các điều kiện hợp pháp, không trái pháp luật và đạo đức xã hội đối với việc di tặng; đồng thời, bảo đảm trách nhiệm của người nhận di tặng.

Thứ ba, bổ sung quy định về thỏa thuận di tặng để nuôi dưỡng, chăm sóc. Pháp luật Việt Nam có thể tham khảo mô hình “di tặng phù dưỡng” và bổ sung quy định về thỏa thuận di tặng nhằm chăm sóc, nuôi dưỡng người có tài sản. Cụ thể, có thể quy định tại Điều 647 với các nội dung: (1) Thỏa thuận di tặng tài sản để hỗ trợ nuôi dưỡng, chăm sóc là thỏa thuận giữa bên di tặng và bên nhận di tặng nhằm làm rõ mối quan hệ giữa quyền và

nghĩa vụ của các bên; (2) Thỏa thuận di tặng tài sản phải được công chứng, chứng thực; (3) Cá nhân có thể ký kết thỏa thuận di tặng với tổ chức, cá nhân khác ngoài người thừa kế, theo đó, tổ chức, cá nhân đó có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng bên di tặng và thực hiện thủ tục mai táng khi người này qua đời, bên nhận di tặng sẽ được hưởng quyền nhận di sản khi đã thực hiện đúng thỏa thuận. Việc ghi nhận cơ chế này không chỉ bảo đảm quyền định đoạt tài sản của cá nhân mà còn góp phần đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội, đặc biệt đối với người cao tuổi hoặc người không có người thân chăm sóc.

Thứ tư, bổ sung quy định pháp luật theo hướng làm rõ việc xác định phần di tặng trong trường hợp có người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc. Điều 646(c) cần quy định rõ: “Nếu người lập di chúc định đoạt phần di sản vượt quá phần di sản được tự do định đoạt, dẫn đến việc không bảo đảm phần giá trị hưởng thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc, thì phần giá trị này sẽ được bảo đảm bằng cách cắt giảm theo tỷ lệ từ phần di sản dành cho việc di tặng”. Việc quy định cơ chế cắt giảm này sẽ bảo đảm sự cân bằng giữa quyền định đoạt của người lập di chúc và quyền lợi của những người thừa kế được pháp luật bảo vệ; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc giải quyết tranh chấp trong thực tiễn□

Tài liệu tham khảo:

- Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam (2018). *Bản dịch Bộ luật Dân sự Cộng hòa Pháp*.
- Hoàng Thị Loan (2021). Nội dung của di chúc theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 10 (434).
- Hồ Minh Thành & Nguyễn Sơn Hà (2024). Quyền định đoạt di chúc và xung đột pháp luật về thừa kế có yếu tố nước ngoài. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 10/2024.
- Kelly, D. B. (2013). *Restricting testamentary freedom: Ex ante versus ex post justifications*. Fordham Law Review.
- Lê Khánh Linh, Trương Huỳnh Nga, Nguyễn Minh Tâm, Hoàng Thảo Anh & Trần Kiên (2024). *Bộ luật Dân sự Trung Quốc 2020 - Bản dịch và lược giải (tái bản lần thứ nhất có sửa đổi, bổ sung)*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê Như Trung Hậu (2024). *Di tặng theo pháp luật dân sự Việt Nam*. Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Thị Diễm Phương (2023). Một số bất cập trong quy định về tặng cho và di tặng theo pháp luật dân sự Việt Nam. *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 01/2023.
- Nguyễn Nhật Huy (2023a). Học thuyết về quyền và hạn chế quyền tự do định đoạt của người lập di chúc. *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 8/2023.
- Nguyễn Nhật Huy (2023b). Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về phân chia di sản thừa kế theo di chúc trong một số trường hợp đặc biệt. *Tạp chí Khoa học kiểm sát*, số 06/2023.
- Nguyễn Phúc Thiện (2023). Thỏa thuận di tặng tài sản để hỗ trợ nuôi dưỡng trọn đời trong Bộ luật Dân sự Trung Quốc và gợi mở cho Việt Nam. *Tạp chí Luật học*, số 12/2023.
- Phùng Bích Ngọc (2020). Di chúc có điều kiện. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*. <https://danchuphapluat.vn/hoan-thien-quy-dinh-phap-luat-ve-di-chuc-co-dieu-kien-4063.html>
- Phùng Trung Tập (2019). Quyền của người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc. *Tạp chí Kiểm sát*, số 01, tháng 01/2019.
- Phùng Trung Tập (2022). *Pháp luật thừa kế ở Việt Nam - Nhận thức và áp dụng*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Quốc hội (2013). *Hiến pháp* năm 2013.
- Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự* năm 2015.
- Supreme People's Court of the People's Republic of China (2024). *Công bố đợt thứ hai các vụ án điển hình về tranh chấp thừa kế*. <https://www.court.gov.cn/zixun/xiangqing/449671.html>
- Tate, J. C. (2008). *Caregiving and the case for testamentary freedom*. UC Davis Law Review, 42(1).
- Vũ Thị Hương & Hoàng Thảo Anh (2024). Thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc: Góc nhìn tham chiếu từ một số quốc gia châu Âu và gợi mở cho Việt Nam. *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, số 61/2024.